TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 16 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn D, xã Q, thị xã H, tỉnh nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn D, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83,110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị N và anh Trần Văn K

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hồ Thị N và anh Trần Văn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hồ Thị N và anh Trần Văn K có 01 con chung là Trần Văn Hoàng P, sinh ngày 02/10/2015. Giao con chung Trần Văn Hoàng P cho chị Hồ Thị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Hồ Thị N và anh Trần Văn K thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hồ Thị N thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0008665 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai. Chị Hồ Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chị cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã Quỳnh Trang;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Lĩnh